

Bản án số: 110/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 31-8-2022.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU**

*- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lại Thiện Phong

Bà Võ Thị Hồng Xuyên

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Kim Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:* Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 158/2022/TLST–HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST–HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy M (Nguyễn Thị M), sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp BI, xã LN, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp BI, xã LN, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, bà Nguyễn Thị Thúy M là nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy M và ông Ngô Văn N có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu, vợ chồng ông bà chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 04 năm cho đến nay. Nay bà M nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Văn N.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy M xác định trong quá trình chung sống, giữa bà và ông N có 02 người con chung là cháu Ngô Thị Lắm, sinh

ngày 22/10/2004 và Ngô Văn Mừng, sinh ngày 25/01/2005. Hiện tại cháu Lắm đang sống với bà M nên bà yêu cầu nuôi con nhưng không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con; cháu Mừng đang sống với ông N nên bà đồng ý cho ông N nuôi con và xin không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Ngô Văn N: Tòa án có tiến hành giao thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối với ông N nhưng ông N không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành giao thông báo thụ lý và không thể tiến hành lấy lời khai đối với ông N được. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định pháp luật đối với ông N. Chính quyền địa phương xác định: Ông N vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp BI, xã LN, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và hiện tại không có ở địa phương nhưng lâu lâu ông N có về địa phương một lần.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; Về nội dung: Sau khi phân tích yêu cầu khởi kiện, những quy định của pháp luật, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Thúy M và ông Ngô Văn N là vợ chồng. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Ngô Thị Lắm, sinh ngày 22/10/2004 cho bà M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Ngô Văn Mừng, sinh ngày 25/01/2005 cho ông N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà M, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng bà M, ông N được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Về quan hệ tài sản: Bà Nguyễn Thị Thúy M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thúy M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Văn N và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Ngô Văn N có nơi đăng ký thường trú tại ấp BI, xã LN, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy M có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử

vắng mặt đối với bà M. Bị đơn ông Ngô Văn N vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Ngô Văn N.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy M và ông Ngô Văn N, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới hỏi theo phong tục nhưng đến nay ông, bà chưa có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu thì giữa bà M, ông N chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại bà M và ông N đã ly thân với nhau khoảng 04 năm cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà M yêu cầu xin ly hôn với ông Ngô Văn N. Tuy nhiên, theo Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Thị Thúy M và ông Ngô Văn N là vợ chồng.

[5] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy M xác định trong quá trình chung sống, giữa bà M và ông N có 02 người con chung là cháu Ngô Thị Lắm, sinh ngày 22/10/2004 và Ngô Văn Mừng, sinh ngày 25/01/2005. Hiện tại cháu Lắm đang sống với bà M nên bà yêu cầu nuôi con nhưng không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con; cháu Mừng đang sống với ông N nên bà M đồng ý cho ông N nuôi con và xin không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Lắm hiện đang sống với bà M, cháu Ngô Văn Mừng đang sống với ông N, các cháu đã có môi trường và cuộc sống ổn định. Đồng thời, cháu Lắm có nguyện vọng theo sống cùng bà M. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Ngô Thị Lắm, sinh ngày 22/10/2004 cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Văn Mừng, sinh ngày 25/01/2005 cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng. Bà M, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng ông N, bà M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[6] Về quan hệ tài sản: Bà Nguyễn Thị Thúy M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thúy M phải chịu số tiền 300.000 đồng.

[8] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 14, 15, 53, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Thúy M và ông Ngô Văn N là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Lắm, sinh ngày 22/10/2004 cho bà Nguyễn Thị Thúy M tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Văn Mừng, sinh ngày 25/01/2005 cho ông Ngô Văn N tiếp tục nuôi dưỡng. Bà M, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng ông N, bà M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thúy M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy M phải nộp số tiền là 300.000 đồng nhưng bà Loan đã dự nộp số tiền 300.000 tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0006316 ngày 12/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Bà Nguyễn Thị Thúy M và ông Ngô Văn N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Cao Văn Tám**